

Số: 26-3653 /TB-PBHC

TP. Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ công văn số 26-3403/PBHC-HĐQT ngày 03/09/2026 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận kiến nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 26-3209/TTr-PBHC ngày 17/08/2026;

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo), là người có tài sản đấu giá, thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung và tiêu chí như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Đơn vị: Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần (PVFCCo)
- Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

2. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2631, tờ bản đồ số 20 tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh), diện tích 7.092,4 m²; loại đất: đất ở; hiện trạng và hồ sơ pháp lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ tài sản do PVFCCo cung cấp.

3. Giá khởi điểm:

- Giá khởi điểm: 142.800.857.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai tỷ, tám trăm triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).
- Giá khởi điểm nêu trên là giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Chứng thư thẩm định giá số 072/2026/165/48.BDS ngày 10/07/2026, đã bao gồm thuế GTGT (nếu có). PVFCCo chịu và thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chi phí dịch vụ đấu giá theo hợp đồng với tổ chức hành nghề đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác thuộc trách nhiệm của bên chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Người trúng đấu giá chịu các khoản phí, lệ phí và chi phí thuộc trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn: lệ phí trước bạ; phí/lệ phí đăng ký biến động, cấp/dăng ký Giấy chứng nhận; chi phí công chứng/chứng thực (nếu có) và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định pháp luật; đồng thời phối hợp với PVFCCo thực hiện thủ tục sang tên quyền sử dụng đất.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Việc đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện theo Điều 56 Luật Đấu giá tài sản (đã được sửa đổi, bổ sung), Điều 32 đến Điều 38 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP. Các nhóm tiêu chí cụ thể như sau:



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0

	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0

7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (tài sản cùng loại xác định theo Phụ lục I Thông tư số 19/2024/TT-BTP)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với PVFCCo và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1,0
4.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau: - Có từ 06 chi nhánh trở lên. - Giám đốc của tổ chức hành nghề đấu giá đồng thời là tư vấn viên pháp luật tại Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp và đồng thời giảng dạy trong lĩnh vực đấu giá tại Học viện Tư pháp.	1,0
Tổng cộng		100

Ghi chú:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có

tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì PVFCCo xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó theo quy định.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (Trong giờ hành chính).
- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo)
- Hồ sơ tham dự lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản phải trình bày rõ ràng, sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí tại thông báo này. Tổ chức đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực trong hồ sơ.
- Người nhận và địa điểm nộp hồ sơ:
 - + Ông Mai Hoàng Dương – Văn phòng TCT; SĐT: 0816045450
 - + Tầng 7, Tòa nhà Phú Mỹ, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP.HCM.
- Khi nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp hồ sơ xuất trình giấy giới thiệu/giấy ủy quyền và giấy tờ định danh hợp lệ.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn, PVFCCo thông báo công khai kết quả lựa chọn trên Trang thông tin điện tử của PVFCCo và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định.
- Hồ sơ tham gia lựa chọn không được hoàn trả. Việc lưu trữ, quản lý hồ sơ thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của PVFCCo.
- Thông báo này được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của PVFCCo và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đăng trên 1 trang thông tin điện tử PVFCCo và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- TGD (đề b/c);
- Lưu: VT, VP (mhd)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

